

Hệ thống gồm 5 tiến trình, 3 tài nguyên với số lượng lần lượt là (3, 9, 12). Trang thái cung cấp tài nguyên và yêu cầu tài nguyên của từng tiến trình cho trong các bảng sau:

	A	B	C		A	B	C
P1	0	0	1	P1	0	0	5
P2	1	0	0	P2	1	0	0
P3	1	3	5	P3	1	3	5
P4	0	6	3	P4	3	0	3
P5	0	0	1	P5	2	0	1
ALLOCATION				REQUEST			

Hãy chọn câu trả lời đúng.

- ☐ a. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P2, P3, P5
- ☐ b. Hệ thống không bế tắc
- ☐ c. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P1, P3, P4
- ☐ d. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P1, P4, P5
- ☒ e. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P2, P3, P4

Clear my choice

Question 1

Answer saved

Marked out of 1.00

Các thành phần của hệ thống tính toán bao gồm

- ☐ a. Phần cứng, hệ điều hành và chương trình ứng dụng.
- ☐ b. Phần cứng, chương trình ứng dụng và người dùng.
- ☒ c. Phần cứng, hệ điều hành, chương trình ứng dụng và người dùng.
- ☐ d. Phần cứng, hệ điều hành và người dùng.

Clear my choice

Question 2

Answer saved

Marked out of 1.00

Đặc trưng nào dưới đây thuộc về vùng đệm (Buffer) gắn với thiết bị.

- ☐ a. Là tài nguyên gắng của hệ thống
- ☐ b. Tồn tại trong quá trình hoạt động của hệ thống
- ☐ c. Được xây dựng ngay khi khởi tạo hệ thống
- ☐ d. Không phải tạo/xóa vùng đệm nhiều lần
- ☒ e. Gắn cố định với một file/thiết bị

Clear my choice

Question 3

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong các chiến lược đối trang, hãy chỉ ra thuật ngữ không nằm cùng nhóm với các thuật ngữ còn lại

- ☒ a. OPT
- ☐ b. MFU
- ☐ c. LRU
- ☐ d. FIFO
- ☐ e. LFU

Clear my choice

Question 37

Answer saved

Marked out of 1.00

Một hệ thống file sử dụng chiến lược phân phối vùng lưu trữ theo chỉ mục 3 mức. Mỗi file dùng 1 con trỏ gián tiếp bậc 3 để xác định khối chỉ mục chứa các con trỏ gián tiếp bậc 2. Mỗi con trỏ gián tiếp bậc 2 xác định một khối chỉ mục chứa các con trỏ gián tiếp bậc 1. Mỗi con trỏ gián tiếp bậc 1 xác định một khối chỉ mục chứa các con trỏ trực tiếp. Mỗi con trỏ trực tiếp xác định một khối chứa dữ liệu của file. Giả thiết các khối (block) có kích thước 1024 bytes, con trỏ là 32bit. Kích thước lớn nhất của một file là:

- ☐ a. 8TB
- ☐ b. 64MB
- ☐ c. Giá trị khác
- ☒ d. 16GB
- ☐ e. 256GB

Clear my choice

Question 38

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong hàng đối yêu cầu truy nhập đĩa, lần tại theo thứ tự, các yêu cầu truy nhập tới Cylinder 15, 4, 12, 7, 19. Giả thiết đầu đọc đang ở Cylinder số 8. Hãy cho biết tổng quãng đường đầu từ phải dịch chuyển theo thuật toán **SSTF** là:

- ☒ a. 19
- ☐ b. 36
- ☐ c. 43
- ☐ d. Giá trị khác
- ☐ e. 19

Clear my choice

Trong chế độ quản lý bộ nhớ phân đoạn kết hợp phân trang, việc truy nhập dữ liệu trên bộ nhớ cần mấy lần truy nhập?

- ☐ a. 1
- ☐ b. 4
- ☐ c. 2
- ☒ d. 3

Clear my choice

Giả thiết hệ thống có bộ nhớ kích thước **256K** và được quản lý theo phương pháp phân chương đồng với thuật toán cấp phát nhớ **Buddy allocation**. Hãy cho biết tổng giá trị của các mảnh gộp ra do hiện tượng phân đoạn trong là bao nhiêu sau khi chuỗi yêu cầu bộ nhớ 14, 26K, 9K và 44K được đáp ứng.

- ☒ a. 35K
- ☐ b. 160K
- ☐ c. 120K
- ☐ d. 50K
- ☐ e. 64K

Clear my choice

Question 26

Answer saved
Marked out of 1.00

Giá sử bộ nhớ vật lý có 4 khung trang. Một tiến trình gồm 7 trang logic, khi thực hiện sẽ truy xuất các trang theo thứ tự như sau: 1, 2, 3, 4, 2, 6, 5, 7, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 1. Hãy cho biết hệ thống có bao nhiêu lần gặp lỗi trong khi sử dụng thuật toán đổi trang FIFO

Answer: 11

Question 27

Answer saved
Marked out of 1.00

Chức năng nào không phải là chức năng của Hệ điều hành

- ☐ a. Hỗ trợ người dùng khai thác tài nguyên phần cứng của máy tính
- ☐ b. Quản lý tài nguyên của hệ thống
- ☐ c. Giải lập máy tính ảo
- ☒ d. Lập trình điều khiển

Clear my choice

Question 28

Answer saved
Marked out of 1.00

Trong FAT32 kích thước file lớn nhất là bao nhiêu?

- ☒ a. 2GB
- ☒ b. 4GB
- ☐ c. 16GB
- ☐ d. 8GB

Clear my choice

Question 29

Answer saved
Marked out of 1.00

Hàng đợi nào không có trong Hệ điều hành

- ☐ a. Device Queue
- ☐ b. Job Queue
- ☒ c. Program Queue
- ☐ d. Ready Queue

Clear my choice

Question 16

Answer saved
Marked out of 1.00

Giả thiết một đĩa cứng có 30 Cylinder được đánh số từ 0 đến 29. Giả thiết đầu đọc đang ở vị trí số Cylinder số 15 và Cylinder vừa được phục vụ trước đó là Cylinder số 12. Hàng đợi yêu cầu truy nhập đĩa tồn tại theo thứ tự các yêu cầu truy nhập tới: Cylinder 9, 19, 13, 25, 6. Hãy cho biết tổng quãng đường đầu từ phải dịch chuyển theo thuật toán FCFS bắt đầu từ vị trí hiện tại của đầu từ là

Answer: 95

Question 17

Answer saved
Marked out of 1.00

Một đĩa cứng có cấu trúc vật lý: 10 mặt đĩa, 897 cylinder và 63 sector trên một phần đĩa. Vậy sector có địa chỉ $H = 2, C = 1, S = 32$ sẽ có số hiệu là bao nhiêu?

- ☐ a. 113 117
- ☐ b. 789
- ☐ c. 788
- ☐ d. 787
- ☒ e. 113 118

Clear my choice

Question 18

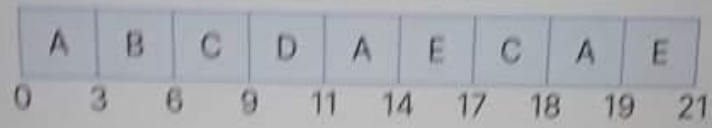
Answer saved
Marked out of 1.00

Phát biểu nào dưới đây là KHÔNG chính xác về tổ chức cây thư mục sử dụng chung?

- ☐ a. Khi duyệt hệ thống file, một file có thể bị duyệt nhiều lần
- ☐ b. Thư mục là một file chứa thông tin về các file khác trong hệ thống
- ☒ c. Một tập có thể là thành phần của con của nhiều thư mục khác nhau
- ☐ d. Khi xóa một thư mục cần phải xóa toàn bộ nội dung của vật lý rất cả các file và thư mục con của nó
- ☐ e. Giả bị khác

Clear my choice

Gantt Chart



Job	Arrival Time	Burst Time	Finish Time	Turnaround Time	Waiting Time
A	0	7	19	19	12
B	1	3	6	5	2
C	2	4	18	16	12
D	3	2	11	8	6
E	4	5	21	17	12
Average				$65 / 5 = 13$	$44 / 5 = 8.8$

Question 26

Answer saved

Marked out of 1.00

Time left 00:00

Giá trị nào dưới đây được hệ thống file FAT32 sử dụng để đánh dấu cluster cuối cùng của một file?

- ☐ a. FFFF FFF0
- ☐ b. 0000 FFFF
- ☐ c. FFFF FFFF
- ☐ d. 0FFF FFF7
- ☒ e. 0FFF FFFF

Clear my choice

Question 27

Answer saved

Marked out of 1.00

Hãy chỉ ra phát biểu KHÔNG chính xác về luồng (thread) trong hệ điều hành

- ☐ a. Các luồng trong một tiến trình chia sẻ nhau không gian ngăn xếp của tiến trình
- ☒ b. Các luồng trong một tiến trình dùng chung không gian địa chỉ dữ liệu và lệnh
- ☐ c. Mô hình lập trình đa luồng cho phép tăng tính đáp ứng của hệ thống
- ☐ d. Mỗi một tiến trình luôn phải tồn tại ít nhất một luồng thực thi
- ☐ e. Trên hệ thống đơn vi xử lý, thực chất các luồng trong một tiến trình thực hiện tuần tự

Clear my choice



ENG

11:37 AM

☐ e. Giá trị khác

Clear my choice

Time left 0

Question 33

Answer saved

Marked out of 1.00

Chọn phải biểu KHÔNG chính xác về đồ thị chờ đợi

- ☐ a. Không tồn tại các đỉnh kiểu tài nguyên
- ☒ b. Được sử dụng để ngăn ngừa hệ thống rơi vào tình trạng bế tắc
- ☒ c. Thu được từ đồ thị cung cấp tài nguyên.
- ☐ d. Trên đồ thị có chu trình, hệ thống có bế tắc
- ☐ e. Các cung trên đồ thị biểu diễn mối quan hệ chờ đợi giữa các tiến trình trong hệ thống

Question 34

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong các chiến lược lựa chọn vùng nhớ trống, chiến lược nào lựa chọn vùng nhớ có kích thước lớn nhất

- ☐ a. Best Fit
- ☐ b. Next Fit
- ☐ c. First Fit
- ☐ d. Second Fit
- ☒ e. Worst Fit

Clear my choice

Question 35

Answer saved

Một hệ thống file sử dụng chiến lược phân phối vùng lưu trữ theo chỉ mục 3 mức. Mỗi file dùng 1 con trỏ gián tiếp bậc 3 để xác định khối chỉ mục chứa các con trỏ gián tiếp bậc 2. Mỗi con trỏ gián tiếp bậc 2 xác định một khối chỉ mục chứa các



ENG

11:08 AM

Question 6

Answer saved

Marked out of 1.00

Hàng đợi nào không có trong hệ điều hành

- ☒ a. Program Queue
- ☐ b. Device Queue
- ☐ c. Ready Queue
- ☐ d. Job Queue

Clear my choice

Question 7

Answer saved

Marked out of 1.00

Giả thiết hệ thống có bộ nhớ kích thước **256K** và được quản lý theo phương pháp phân chương đồng với thuật toán cung cấp nhớ **Buddy allocation**. Hãy cho biết tổng phí tổn bộ nhớ gây ra do hiện tượng phân đoạn trong là bao nhiêu sau khi chuỗi yêu cầu bộ nhớ 14, 26K, 9K và 44K được đáp ứng.

- ☐ a. 160k
- ☐ b. 64K
- ☐ c. 50K
- ☐ d. 120K

11:55 AM

Question 23

Answer saved

Marked out of 1.00

Thao tác cơ bản Đọc file (**ReadFile**) không thực hiện công việc nào dưới đây?

- ☐ a. Cập nhật thuộc tính của file vào bản ghi file
- ☐ b. Cập nhật vị trí con trỏ file sau khi đọc dữ liệu
- ☒ c. Duyệt thư mục file
- ☐ d. Đọc dữ liệu từ thiết bị lưu trữ
- ☐ e. Tìm vị trí của File trên thiết bị lưu trữ

Clear my choice

Time left 0h:2:5

Question 24

Answer saved

Marked out of 1.00

"Hệ điều hành cần phải dễ sử dụng và có hệ thống trợ giúp người dùng phong phú" là tính chất nào của một hệ điều hành?

- ☒ a. Thuận tiện
- ☐ b. Hiệu quả
- ☐ c. An toàn
- ☐ d. Tổng quát theo thời gian
- ☐ e. Tin cậy cao

Clear my choice

Question 25

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong quản lý bộ nhớ, *vùng nhớ không sử dụng nhưng cũng không được quản lý đầy đủ* được gọi là

- ☐ a. Phân đoạn ngoài
- ☐ b. Phân đoạn trong



ENG

11:52 AM

Question 21

Answer saved

Marked out of 1.00

Time left 0:03:03

Giả thiết một đĩa cứng có 30 Cylinder được đánh số từ 0 đến 29. Giả thiết đầu đọc đang ở vị trí số Cylinder số 15 và Cylinder vừa được phục vụ trước đó là Cylinder số 12. Hàng đợi yêu cầu truy nhập đĩa, tồn tại theo thứ tự các yêu cầu truy nhập tới Cylinder 9, 19, 13, 25, 6, 18. Hãy cho biết tổng quãng đường đầu từ phải dịch chuyển theo thuật toán FCFS bắt đầu từ vị trí hiện tại của đầu từ là:

Answer: 65

Question 22

Answer saved

Marked out of 1.00

"Hệ điều hành là hệ thống chương trình nhằm quản lý chặt chẽ và phục vụ tối ưu các tài nguyên của hệ thống tính toán" là quan điểm của:

- ☐ a. Hệ thống
- ☐ b. Người dùng
- ☒ c. Quản lý
- ☐ d. Kỹ thuật
- ☐ e. Tất cả các quan niệm trên

Question 19

Answer saved

Marked out of
1.00

Time left 05

Trong các chiến lược điều phối truy nhập đĩa sau, chiến lược nào có thể gây ra hiện tượng chờ đợi vô hạn (starvation)?

- ☐ a. SCAN
- ☐ b. FCFS
- ☒ c. SSTF
- ☐ d. LOOK
- ☐ e. Tất cả đều không loại bỏ được hiện tượng trên

[Clear my choice](#)

Question 20

Answer saved

Marked out of
1.00

Trong quản lý thiết bị ngoại vi, các máy tính thế hệ thứ ba trở đi làm việc theo nguyên tắc phân cấp nào?

- ☐ a. Processor - Thiết bị ngoại vi - Thiết bị điều khiển.
- ☐ b. Thiết bị điều khiển - Thiết bị ngoại vi - Processor.
- ☒ c. Processor - Thiết bị điều khiển - Thiết bị ngoại vi.
- ☐ d. Không đáp án nào đúng.

[Clear my choice](#)

[Previous page](#)

[Next page](#)

Question 1
Answer saved
Marked out of 2.00

Chữ ký của Bootsector mở rộng (viết theo hệ Hexa-decimal) là*

- ☒ a. F7
- ☐ b. 29
- ☐ c. 92
- ☐ d. AA
- ☐ e. 55

Clear my choice

Question 2
Answer saved
Marked out of 2.00

Giải thuật điều độ tiến trình qua chỗ hẹp nào dưới đây không đảm bảo tất cả các điều kiện của một thuật toán điều độ tiến trình qua chỗ hẹp?

- ☒ a. Kiểm tra và xác lập
- ☒ b. Phương pháp khóa trong
- ☐ c. Kỹ thuật đèn báo
- ☒ d. Thuật toán Kiểm tra và xác lập mở rộng
- ☒ e. Thuật toán Dekker

Question 3

Một đĩa cứng có cấu trúc vật lý: 10 mặt đĩa, 897 cylinder và 63 sector trên một rãnh đĩa. Vậy sector có địa chỉ: $H = 2, C = 1$.

- ☐ a. Hay xảy ra bế tắc và tổn hại bế tắc gây ra nhỏ
- ☐ b. Ít xảy ra bế tắc và tổn hại do bế tắc gây ra nhỏ
- ☐ c. Tất cả các hệ thống có sử dụng tài nguyên căng
- ☐ d. Ít xảy ra bế tắc và tổn hại bế tắc gây ra lớn
- ☒ e. Hay xảy ra bế tắc và tổn hại bế tắc gây ra lớn

Clear my choice

Trong hàng đợi yêu cầu truy nhập đĩa, tồn tại theo thứ tự, các yêu cầu truy nhập tới Cylinder 15, 4, 12, 7, 19. Giả thiết đầu đọc đang ở Cylinder số 8.

Hãy cho biết tổng quãng đường đầu từ phải dịch chuyển theo thuật toán **SSTF** là:

- ☐ a. 43
- ☐ b. 36
- ☒ c. 19
- ☐ d. 18
- ☐ e. Giá trị khác

Clear my choice

Previous page

Finish attempt ...



ENG

11:58 AM

Question 36

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong FAT32 kích thước file lớn nhất là bao nhiêu?

- ☐ a. 16GB
- ☐ b. 2GB
- ☒ c. 4GB
- ☐ d. 8GB

Clear my choice

Question 37

Answer saved

Marked out of 1.00

Chức năng nào không phải là chức năng của Hệ điều hành

- ☒ a. Lập trình điều khiển
- ☐ b. Giả lập máy tính ảo
- ☐ c. Hỗ trợ người dùng khai thác tài nguyên phần cứng của máy tính
- ☐ d. Quản lý tài nguyên của hệ thống

Clear my choice

Question 38

Answer saved

Marked out of 1.00

Giả sử bộ nhớ vật lý có 4 khung trang. Một tiến trình gồm 7 trang logic, khi thực hiện sẽ truy xuất các trang theo thứ tự như sau: 1, 2, 3, 4, 2, 6, 5, 7, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3. Hãy cho biết hệ thống có bao nhiêu lần thay thế trang.

Marked out of
1.00

- ☐ b. Phần cứng, hệ điều hành và chương trình ứng dụng.
- ☐ c. Phần cứng, hệ điều hành, chương trình ứng dụng và người dùng.
- ☐ d. Phần cứng, hệ điều hành và người dùng.

Time left 0:34:4

Question 40

Not yet
answered

Marked out of
3.00

Cho 2 luồng/tiến trình P1 và P2 như bên dưới thực hiện song song với nhau. Các biến nguyên a và b được khởi tạo bằng 0 ($a=b=0$). Đèn báo S1 được khởi tạo là 0; Đèn báo S2 được khởi tạo là 5.

P1	P2
<pre>while(1){ P(S2) a = a + 1; V(S1) }</pre>	<pre>while(1){ P(S1) b = b + 1; V(S2) }</pre>

a

Hãy cho biết khi thực hiện, những điều kiện nào dưới đây luôn thỏa mãn (giả thiết không xảy ra tràn số của các biến a và b)

- ☐ a. $b \leq a + 5$
- ☐ b. $a + b \leq 5$
- ☐ c. $b \leq a$
- ☐ d. $a \leq b$
- ☐ e. $a \leq b + 5$

Previous page

Finish attention

ý hệ điều hành

Time left 0:04:04

Question 11

Answer saved

Marked out of 1.00

Mục đích chính của hệ điều hành trong giai đoạn phần cứng rẻ, nhân công đắt là:

- ☐ a. Giảm thời gian rảnh rỗi của Processor
- ☒ b. Giảm thời gian chờ đợi của người dùng
- ☐ c. Tăng tốc độ hoạt động của các thiết bị vào ra
- ☐ d. Tiết kiệm năng lượng tiêu thụ
- ☐ e. Tăng khả năng phòng chống tấn công từ bên ngoài

[Clear my choice](#)

Question 12

Answer saved

Marked out of 1.00

Với 3 trạng thái của tiến trình: Sẵn sàng, Thực hiện và Chờ đợi, Các chuyển đổi có thể xảy ra là

- ☐ a. Sẵn sàng --> Thực hiện; Chờ đợi --> Thực hiện
- ☐ b. Thực hiện --> Chờ đợi; Sẵn sàng --> Chờ đợi
- ☐ c. Cả 3 cách chuyển đổi trên đều sai
- ☒ d. Thực hiện --> Sẵn sàng; Chờ đợi --> Sẵn sàng
- ☐ e. Cả 3 cách chuyển đổi trên đều được

Question 18

Answer saved

Marked out of
1.00

Giải thuật điều độ nào được cho rằng không gây ra hiện tượng chờ đợi tích cực?

Time left 0:03:14

- ☐ a. Kiểm tra và xác lập
- ☐ b. Thuật toán Kiểm tra và xác lập mở rộng
- ☐ c. Phương pháp khóa trong
- ☒ d. Kỹ thuật đèn báo
- ☐ e. Thuật toán Dekker

Clear my choice

Question 19

Answer saved

Marked out of
1.00

Trong các chiến lược điều phối truy nhập đĩa sau, chiến lược nào có thể gây ra hiện tượng chờ đợi vô hạn (starvation):

- ☐ a. SCAN
- ☐ b. FCFS
- ☒ c. SSTF
- ☐ d. LOOK
- ☐ e. Tất cả đều không loại bỏ được hiện tượng trên

Clear my choice

Question 20

Answer saved

Marked out of

Trong quản lý thiết bị ngoại vi, các máy tính thế hệ thứ ba trở đi làm việc theo nguyên tắc phân cấp nào:

- ☐ a. Processor - Thiết bị ngoại vi - Thiết bị điều khiển.

Question 28

Answer saved

Marked out of 1.00

Tài nguyên găng của hệ thống là

- ☐ a. Tài nguyên vật lý mà các tiến trình cần cho công việc của mình
- ☒ b. Tài nguyên có khả năng phục vụ hạn chế và cần đồng thời cho nhiều tiến trình
- ☐ c. Tài nguyên vật lý mà các tiến trình cần cho công việc của mình và được sử dụng đồng thời cho nhiều tiến trình
- ☐ d. Tài nguyên cần đồng thời cho nhiều tiến trình
- ☐ e. Tài nguyên có khả năng phục vụ hạn chế

Clear my choice

Question 29

Answer saved

Marked out of 1.00

Cho một chương trình có cấu trúc **Overlay** gồm các modul và các mức như sau

- Mức 0: M0 : 80K (Modul M0 có kích thước là 80K)
- Mức 1: M1 : 50K; M2 : 70K; M3 : 40K
- Mức 2: M4 : 80K; M5 : 60K
- Mức 3: M6 : 60K; M7 : 50

Kích thước bộ nhớ nhỏ nhất để chương trình trên có thể thực hiện được là :

- ☐ a. 200KB
- ☐ b. 240KB
- ☐ c. 320KB
- ☒ d. 290KB
- ☐ e. 300K

Clear my choice



ENG

11:57 AM

Cho 2 luồng/tiến trình P1 và P2 như bên dưới thực hiện song song với nhau. Các biến nguyên a và b được khởi tạo bằng 0 (a=b=0). Đèn báo S1 được khởi tạo là 0; Đèn báo S2 được khởi tạo là 5.

P1	P2
<pre>while(1){ P(S2) a = a + 1; V(S1) }</pre>	<pre>while(1){ P(S1) b = b + 1; V(S2) }</pre>

Hãy cho biết khi thực hiện, những điều kiện nào dưới đây luôn thỏa mãn (giả thiết không xảy ra tràn số của các biến a và b)

- ☐ a. $a \leq b$
- ☒ b. $b \leq a$
- ☒ c. $a \leq b + 5$
- ☐ d. $a + b \leq 5$
- ☒ e. $b \leq a + 5$

9

er saved
ed out of

Time left 0:04:21

Trong chiến lược quản lý bộ nhớ theo chiến lược phân chương động, giả thiết đang có tập vùng trống theo thứ tự, có kích thước **100KB, 500KB, 200KB, 300KB** và **600KB**. Với 2 tiến trình có yêu cầu vùng nhớ kích thước lần lượt là **128K** và **280K**, chiến lược WorstFit, sẽ sử dụng các vùng trống kích thước

- ☐ a. Chỉ vùng trống 500K
- ☒ b. 500K và 600K
- ☐ c. 200K và 300K
- ☐ d. Chỉ vùng trống 600K
- ☐ e. 300K và 500K

[Clear my choice](#)

10

er saved
ed out of

Cho 2 luồng/tiến trình P1 và P2 như bên dưới thực hiện song song với nhau. Các biến nguyên a và b được khởi tạo bằng 0 (a=b=0) Đèn báo S1 được khởi tạo là 0; Đèn báo S2 được khởi tạo là 5.

P1	P2
<pre>while(1){ P(S2) a = a + 1; V(S1) }</pre>	<pre>while(1){ P(S1) b = b + 1; V(S2) }</pre>

Question 13

Answer saved

Marked out of 1.00

Đặc trưng nào dưới đây thuộc về vùng đệm (Buffer) gần với thiết bị.

Time left 0:03:49

- ☐ a. Tồn tại trong quá trình hoạt động của hệ thống
- ☐ b. Được xây dựng ngay khi khởi tạo hệ thống
- ☐ c. Là tài nguyên riêng của hệ thống
- ☐ d. Không phải tạo/ xóa vùng đệm nhiều lần
- ☒ e. Gắn cố định với một file/thiết bị

Clear my choice

Question 14

Answer saved

Marked out of 1.00

Các thành phần của hệ thống tính toán bao gồm

- ☐ a. Phần cứng, hệ điều hành và người dùng.
- ☐ b. Phần cứng, chương trình ứng dụng và người dùng.
- ☐ c. Phần cứng, hệ điều hành và chương trình ứng dụng.
- ☒ d. Phần cứng, hệ điều hành, chương trình ứng dụng và người dùng.

Clear my choice

Question 15

Answer saved

Marked out of 1.00

Giả thiết có 5 tiến trình đang trong trạng thái sẵn sàng thực hiện với thời gian hoàn thành lần lượt là 7, 3, 4, 2, 5) và thời gian xuất hiện theo thứ tự là (0, 1, 2, 3, 4). Hãy tính Thời gian chờ đợi trung bình khi áp dụng thuật toán điều độ RR với lượng tử thời gian là 3 là

Answer

- ☐ a. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P2, P3, P4
- ☐ b. Hệ thống không bế tắc
- ☐ c. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P1, P3, P4
- ☐ d. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P1, P4, P5
- ☐ e. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P2, P3, P5

Question 19

Not yet answered

Marked out of 1.00

Một hệ thống file sử dụng chiến lược phân phối vùng lưu trữ theo chỉ mục 3 mức. Mỗi file dùng 1 con trỏ gián tiếp bậc 3 để xác định khối chỉ mục chứa các con trỏ gián tiếp bậc 2. Mỗi con trỏ gián tiếp bậc 2 xác định một khối chỉ mục chứa các con trỏ gián tiếp bậc 1. Mỗi con trỏ gián tiếp bậc 1 xác định một khối chỉ mục chứa các con trỏ trực tiếp. Mỗi con trỏ trực tiếp xác định một khối chứa dữ liệu của file. Giả thiết các khối (block) có kích thước 1024 bytes, con trỏ là 32bit. Kích thước lớn nhất của một file là:

- ☐ a. 16GB
- ☐ b. 256GB
- ☐ c. 64MB
- ☐ d. 8TB
- ☐ e. Giá trị khác

$$2^{10} / 32$$

Question 20

Not yet answered

Marked out of 1.00

Cho 3 tiến trình P1, P2, P3 cùng xuất hiện tại thời điểm $t_1=0$, $t_2=1$, $t_3=2$ thời gian hoạt động của mỗi tiến trình tương ứng là: 24, 3, 4. Tính thời gian chờ đợi trung bình với thuật toán điều phối là **FCFS**

- ☐ a. 16
- ☐ b. 15
- ☐ c. 18
- ☐ d. 17

Clear my choice

Các thành phần của hệ thống tính toán bao gồm

- ☐ a. Phần cứng, hệ điều hành và người dùng.
- ☐ b. Phần cứng, chương trình ứng dụng và người dùng.
- ☐ c. Phần cứng, hệ điều hành và chương trình ứng dụng.
- ☒ d. Phần cứng, hệ điều hành, chương trình ứng dụng và người dùng.

Clear my choice

Giả thiết có 5 tiến trình đang trong trạng thái sẵn sàng thực hiện với thời gian hoàn động là 1, 2, 3, 4, 5. Các tiến trình này được xử lý theo thứ tự là (0, 1, 2, 3, 4). Hãy tính Thời gian chờ đợi trung bình khi áp dụng lượng tử thời gian là 3 là

Answer

8.2

1

page

len. - Vlog - Tổng hợp - Tự động - Chính tả - Bỏ dấu kiểu mới [Bật Tắt (F9)] An-Hieu bang dien

Question 24

Answer saved

Marked out of
1.00

Time left 00:12:40
"Hệ điều hành cần phải dễ sử dụng và có hệ thống trợ giúp người dùng phong phú" là tính chất nào của một hệ điều hành?

- ☒ a. Thuận tiện
- ☐ b. Hiệu quả
- ☐ c. An toàn
- ☐ d. Tổng quát theo thời gian
- ☐ e. Tin cậy cao

[Clear my choice](#)

Question 25

Answer saved

Marked out of
1.00

Trong quản lý bộ nhớ, *vùng nhớ không sử dụng nhưng cũng không được quản lý đầy đủ* được gọi là

- ☐ a. Phân đoạn ngoài
- ☐ b. Phân đoạn trong
- ☒ c. Rác trong bộ nhớ
- ☐ d. Lỗi trang

[Clear my choice](#)

[Previous page](#)

[Next page](#)

Question 34

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong các chiến lược lựa chọn vùng nhớ trống, chiến lược nào lựa chọn vùng nhớ có kích thước lớn nhất

Time left 0:01:53

- ☐ a. Best Fit
- ☐ b. Next Fit
- ☐ c. First Fit
- ☐ d. Second Fit
- ☒ e. Worst Fit

Clear my choice

Question 35

Answer saved

Marked out of 1.00

Một hệ thống file sử dụng chiến lược phân phối vùng lưu trữ theo chỉ mục 3 mức. Mỗi file dùng 1 con trỏ gián tiếp bậc 3 để xác định khối chỉ mục chứa các con trỏ gián tiếp bậc 2. Mỗi con trỏ gián tiếp bậc 2 xác định một khối chỉ mục chứa các con trỏ gián tiếp bậc 1. Mỗi con trỏ gián tiếp bậc 1 xác định một khối chỉ mục chứa các con trỏ trực tiếp. Mỗi con trỏ trực tiếp xác định một khối chứa dữ liệu của file. Giả thiết các khối (block) có kích thước 1024 bytes, con trỏ là 32bit. Kích thước lớn nhất của một file là:

- ☒ a. 16GB
- ☐ b. 256GB
- ☐ c. Giá trị khác
- ☐ d. 64MB
- ☐ e. 8TB

Clear my choice



ENG

11:38 AM



Clear my choice

Time left 0:01:20

38

saved
out of

Giả sử bộ nhớ vật lý có 4 khung trang. Một tiến trình gồm 7 trang logic, khi thực hiện sẽ truy xuất các trang theo thứ tự như sau: 1, 2, 3, 4, 2, 6, 5, 7, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3. Hãy cho biết hệ thống có bao nhiêu lần gặp lỗi trang khi sử dụng thuật toán đối trang FIFO

Answer: 7

39

saved
out of

Lớp giải thuật dự báo và phòng tránh bế tắc được áp dụng cho các hệ thống

- ☐ a. Hay xảy ra bế tắc và tổn hại bế tắc gây ra nhỏ
- ☐ b. Ít xảy ra bế tắc và tổn hại do bế tắc gây ra nhỏ
- ☐ c. Tất cả các hệ thống có sử dụng tài nguyên gắng
- ☐ d. Ít xảy ra bế tắc và tổn hại bế tắc gây ra lớn
- ☒ e. Hay xảy ra bế tắc và tổn hại bế tắc gây ra lớn

Clear my choice

40

saved
out of

Trong hàng đợi yêu cầu truy nhập đĩa, tồn tại theo thứ tự, các yêu cầu truy nhập tới Cylinder 15, 4, 12, 7, 19. Giả thiết đầu đọc đang ở Cylinder số 8.

Hãy cho biết tổng quãng đường đầu từ phải dịch chuyển theo thuật toán SSTF là:

- ☐ a. 43



13/02/2022



Question 16

Answer saved

Marked out of 1.00

Time left 0:01:24

Một bộ nhớ có 3 khung trang, hỏi có bao nhiêu lần lỗi trang xảy ra với chiến lược thay thế trang **FIFO** và dãy truy nhập vào các trang nhớ theo thứ tự: **1 2 3 4 1 2 5 1 2 3 4 5**

- ☐ a. 10
- ☐ b. 8
- ☒ c. 9
- ☐ d. 7

Clear my choice

Question 17

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong các cấu trúc chương trình sau, cấu trúc **KHÔNG** cho phép thực hiện chương trình có kích thước lớn hơn kích thước bộ nhớ vật lý là

- ☒ a. Cấu trúc tuyến tính
- ☐ b. Cấu trúc Overlay
- ☐ c. Cấu trúc phân đoạn
- ☐ d. Cấu trúc nạp động
- ☐ e. Cấu trúc phân trang

Clear my choice

Question 29

Answer saved

Marked out of 1.00

Cho một chương trình có cấu trúc **Overlay** gồm các modul và các mức như sau

- Mức 0: M0 : 80K (Modul M0 có kích thước là 80K)
- Mức 1: M1 : 50K; M2 : 70K; M3 : 40K
- Mức 2: M4 : 80K, M5 : 60K
- Mức 3: M6 : 60K ; M7 : 50

Time left 0:02:20

Kích thước bộ nhớ nhỏ nhất để chương trình trên có thể thực hiện được là :

- ☐ a. 200KB
- ☐ b. 240KB
- ☐ c. 320KB
- ☒ d. 290KB
- ☐ e. 300K

Clear my choice

Question 30

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong các chiến lược đổi trang, hãy chỉ ra thuật ngữ không nằm cùng nhóm với các thuật ngữ còn lại

- ☐ a. FIFO
- ☒ b. OPT
- ☐ c. MFU
- ☐ d. LRU
- ☐ e. LFU

Clear my choice

☐ d. Thuật toán Kiểm tra và xác lập mở rộng

☐ e. Thuật toán Dekker

Time left 0:00

Question 3

Answer saved
Marked out of 1.00

Một đĩa cứng có cấu trúc vật lý: 10 mặt đĩa, 897 cylinder và 63 sector trên một rãnh đĩa. Vậy sector có địa chỉ: $H_1 = 2$, $C = 1$, $S = 32$ sẽ có số hiệu là bao nhiêu?

- ☐ a. 787
- ☐ b. 113 117
- ☐ c. 113 118
- ☐ d. 789
- ☒ e. 788

[Clear my choice](#)

Question 4

Answer saved
Marked out of 1.00

Cho 3 tiến trình P1, P2, P3 cùng xuất hiện tại thời điểm $t_1=0$, $t_2=1$, $t_3=2$ thời gian hoạt động của mỗi tiến trình tương ứng là: 24, 3, 4. Tính thời gian chờ đợi trung bình với thuật toán điều phối là **FCFS**

- ☐ a. 18
- ☒ b. 16
- ☐ c. 15
- ☐ d. 17

[Clear my choice](#)

Time left 0:02:07

31 Trong chế độ quản lý bộ nhớ phân đoạn kết hợp phân trang, việc truy nhập dữ liệu trên bộ nhớ cần mấy lần truy nhập?

- ☐ a. 2
- ☒ b. 3
- ☐ c. 4
- ☐ d. 1

Clear my choice

32 Phát biểu nào dưới đây là KHÔNG chính xác về tổ chức cây thư mục sử dụng chung?

- ☒ a. Khi xóa một thư mục cần phải xóa toàn bộ nội dung (xóa vật lý) tất cả các file và thư mục con của nó
- ☐ b. Khi duyệt hệ thống file, một file có thể bị duyệt nhiều lần.
- ☐ c. Một file có thể là thành phần (là con) của nhiều thư mục khác nhau
- ☐ d. Thư mục là một file chứa thông tin về các file khác trong hệ thống
- ☐ e. Giá trị khác

Clear my choice

33 Chọn phát biểu KHÔNG chính xác về đồ thị chờ đợi



ENG

11:57 AM



Answer saved

Marked out of
1.00

Cho 3 tiến trình P1, P2, P3 cùng xuất hiện tại thời điểm $t_1=0$, $t_2=1$, $t_3=2$ thời gian hoạt động của mỗi tiến trình tương ứng là: 24, 3, 4. Tính thời gian chờ đợi trung bình với thuật toán điều phối là FCFS

Time left 0:04:56

- ☐ a. 18
- ☒ b. 16
- ☐ c. 15
- ☐ d. 17

Clear my choice

Question 5

Answer saved

Marked out of
1.00

Một hệ thống hỗ trợ địa chỉ vật lý và địa chỉ logic **32 bit**. Hệ thống dùng chiến lược phân trang một mức với kích thước trang là **4KB**. Giả thiết rằng mỗi phần tử trong bảng quản lý trang cần 1 bit cho trường dấu hiệu, 2 bit cho mức đặc quyền và 1 bit cho biết kiểu truy xuất trang (*read/write*). Hãy cho biết Mỗi phần tử trong PCB chiếm bao nhiêu bit?

- ☐ a. 32
- ☒ b. 24
- ☐ c. 16
- ☐ d. 18
- ☐ e. 20

Clear my choice

Next page



ENG

11:01 AM



☐ d. 120K

☒ e. 35K

Clear my choice

Time left

Question 8

Answer saved

Marked out of 2.00

Hệ thống gồm 5 tiến trình, 3 tài nguyên với số lượng lần lượt là (3, 9, 12). Trạng thái cung cấp tài nguyên và yêu cầu tài nguyên của từng tiến trình cho trong các bảng sau.

	A	B	C		A	B	C
P1	0	0	1	P1	0	0	5
P2	1	0	0	P2	1	0	0
P3	1	3	5	P3	1	3	5
P4	0	6	3	P4	3	0	3
P5	0	0	1	P5	2	0	1
ALLOCATION				REQUEST			

Hãy chọn câu trả lời đúng.

- ☐ a. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P2, P3, P5
- ☐ b. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P1, P4, P5
- ☒ c. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P1, P3, P4
- ☐ d. Hệ thống không bế tắc
- ☐ e. Hệ thống bế tắc với các tiến trình: P2, P3, P4

Clear my choice

ENG

Question 24

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong các chiến lược điều phối truy nhập đĩa sau, chiến lược nào có thể gây ra hiện tượng chờ đợi vô hạn (starvation)?

- ☐ a. LOOK
- ☒ b. SSTF
- ☐ c. Tất cả đều không loại bỏ được hiện tượng trên
- ☐ d. SCAN
- ☐ e. FCFS

Clear my choice

Question 25

Answer saved

Marked out of 1.00

Trong các cấu trúc chương trình sau, cấu trúc **KHÔNG** cho phép thực hiện chương trình có kích thước lớn hơn kích thước bộ nhớ vật lý là

- ☐ a. Cấu trúc nạp động
- ☐ b. Cấu trúc phân trang
- ☐ c. Cấu trúc Overlay
- ☒ d. Cấu trúc tuyến tính
- ☐ e. Cấu trúc phân đoạn

Clear my choice